

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 về Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ về đơn đốc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Chủ động, quyết liệt, rà soát, giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ Đề án 06 còn tồn tại, hạn chế, quá hạn từ năm 2025.

b) Hoàn thiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, tạo hành lang pháp lý phục vụ triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; tháo gỡ những vướng mắc phát sinh về dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, dịch vụ công và chuyển đổi số.

c) Hoàn thiện nền tảng hạ tầng, các hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin, phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

d) Tạo lập, hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo theo nguyên tắc tập trung, đồng bộ dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương, ứng dụng VNeID để cắt giảm thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Bố trí nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, xử lý hồ sơ điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt nhận thức trong các cơ quan, đơn vị: “Hoàn thành nhiệm vụ đầu vào chỉ là cấp số cộng, kết quả đầu ra mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước là cấp số nhân”; đổi mới phương thức báo cáo theo hướng lượng hóa bằng số liệu, giá trị mang lại cụ thể.

b) Đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng lộ trình triển khai cụ thể từng nhiệm vụ; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phân công nhiệm vụ đảm bảo 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền*” và có cơ chế kiểm tra, đôn đốc; giám sát, đo lường kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gắn với đánh giá thi đua, khen thưởng cũng như phê bình, kiểm điểm, xử lý. Duy trì chế độ báo cáo, họp giao ban định kỳ và gắn trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

a) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện; chủ động làm việc tại các sở, ngành, địa phương để nắm tình hình, kết quả, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tháo gỡ những “*điểm nghẽn*” trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu (*thực hiện thường xuyên*).

b) Duy trì tổ chức giao ban, kiểm đếm, đánh giá việc triển khai thực hiện định kỳ và đột xuất để đánh giá thực trạng, chỉ đạo triển khai đảm bảo các nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình được giao (*lồng ghép trong các cuộc họp, giao ban Đề án 06; thực hiện định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất*).

2. Nhiệm vụ cụ thể của các ban, ngành, đoàn thể, địa phương

(có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ kèm theo)

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan Đề án 06 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của các sở, ngành, địa phương có liên quan. Ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với kinh phí xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các sở, ngành, địa phương rà soát, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính tham mưu, phối hợp các sở, ngành, địa phương bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; đảm bảo hiệu quả, thực chất, tránh lãng phí, chồng chéo, trùng lặp nguồn kinh phí bố trí triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 55/KH-BCĐ ngày 20/4/2026 của Ban Chỉ đạo thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026, Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 06/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Huế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung và phân công thực hiện được giao tại kế hoạch này, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Công an thành phố*) **trước ngày 31/7/2026** để tổng hợp, theo dõi.

2. Ban Chỉ đạo thành phố, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch này; trường hợp cần thiết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

3. Giao Công an thành phố phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, nắm tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị; định kỳ tập hợp (*lồng ghép nội dung trong báo cáo Đề án 06*), báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố nắm, kịp thời chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị, đề xuất cập nhật, điều chỉnh các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo thành phố (*qua Công an thành phố*) xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ;
- Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 thành phố;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Công an thành phố, TAND thành phố;
- Thuế thành phố;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9;
- UBND các phường, xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06; XÂY DỰNG CSDL QUỐC GIA, CSDL CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Công văn số 421 /KH-UBND ngày 24 /7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
I	Các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 (Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”)				
1	Rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư Pháp và các sở, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên	Sửa đổi/Tham mưu đề xuất sửa đổi văn bản pháp lý
2	Tham mưu triển khai Luật Định danh và xác thực điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết về phát triển công dân số	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan	Hoàn thành trong tháng 10/2026	Văn bản triển khai
3	Tham mưu triển khai các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, các sở, ngành, cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan	2026 - 2027; Theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương	
4	Triển khai các hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID theo hướng thiết thực, thuận tiện, lấy người dùng làm trung tâm; bảo đảm đáp ứng hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	

5	Phối hợp rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng an ninh, an toàn đối với VNeID và các hệ thống liên quan; hoàn thiện mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
6	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
II	Các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 (Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035)				
7	Tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
8	Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ DVC, giải quyết TTHC	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố, các sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết TTHC cho tất cả các đối tượng
9	Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo hỗ trợ TTHC, DVC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, nền tảng Hue-S	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Văn phòng UBND thành phố, các sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 09/2026	
10	Thực hiện công bố, công khai kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ theo mức độ trưởng thành dữ liệu	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
11	Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL quốc gia, dữ liệu chuyên ngành được khai thác, chia sẻ, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Ngay sau khi các Bộ, ngành công bố	Các bộ, ngành công bố trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC

12	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Đảng trên địa bàn	Thực hiện thường xuyên (hoàn thành việc kết nối trong năm 2026)	
13	Tuyên truyền cuộc thi “Dữ liệu với cuộc sống - Data for life” để khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng sản phẩm số trên nền tảng Hue-S	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện thường xuyên	Các sản phẩm đổi mới, sáng tạo hằng năm
14	Triển khai chương trình đào tạo năng lực số phân tầng theo đối tượng: cấp độ cơ bản; cấp độ nâng cao; cấp độ chuyên sâu; tích hợp giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học và chương trình giáo dục chính trị tư tưởng trong hệ thống chính trị	Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan	Triển khai từ 2026, thực hiện thường xuyên	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các chương trình giáo dục hiện có
15	Tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Xây dựng học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, TTHC, DVC phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến qua “Bình dân học vụ số” trên nền tảng VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố, các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
16	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Các sở, ngành, UBND các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
17	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội

18	Triển khai, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP,... đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo tiến độ hoàn thành các CSDL	
19	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Đề án thí điểm mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố, Sở Xây dựng, Công an thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương (hoàn thành thí điểm tại phường Thuận Hóa trước ngày 30/8/2026)	Mô hình được triển khai trên địa bàn
20	Triển khai Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
21	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDL định danh điện tử quốc gia
22	Triển khai xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9	Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với CSDL định danh điện tử quốc gia
23	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống CSDL dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
24	Triển khai Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	
25	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo

			UBND cấp xã, các đơn vị liên quan		
26	Làm việc với các chuyên gia quốc tế về công dân số để chia sẻ kinh nghiệm, trong triển khai công dân số và chuyển đổi số	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND cấp xã		
27	Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
28	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
29	Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp DVC	Sở Nội vụ	Thanh tra thành phố, các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
30	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
31	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các phiên họp	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	